

Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền

✍ TS. Huỳnh Thị Hồng Thu; ThS. Bùi Thị Kim Tuyền; ThS. Nguyễn Thị Ngọc Ngoan;
ThS. Trần Thị Hồng Phương - Trường Đại học Trà Vinh
CNDD. Sơn Thị Bích Tiên - Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh
BSCK1. Dương Đăng Khoa - Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh

Ngày nhận bài: 04/5/2024

Ngày nhận phản biện, đánh giá và sửa chữa: 05/5/2024

Ngày duyệt đăng: 08/6/2024

Tổn thương do vật sắc nhọn trong thực hành lâm sàng là vấn đề sức khỏe thường gặp ở sinh viên điều dưỡng. Tổn thương do vật sắc nhọn có thể dẫn đến việc lây truyền các loại vi rút qua đường máu cho SVDD như vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV), vi rút viêm gan B (HBV) và vi rút viêm gan C (HCV). Mục tiêu: Xác định tỉ lệ kiến thức, thái độ, thực hành đúng và một số yếu tố liên quan về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền. Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, đối tượng nghiên cứu là Sinh viên năm 2, năm 3, năm 4 học khối ngành thuộc khoa Y- Dược trường Đại học Trà Vinh bao gồm ngành Y đa khoa và ngành Điều dưỡng. Kết quả: tỉ lệ sinh viên có kiến thức, thái độ, thực hành đúng về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền lần lượt là 63,8%, 81,7% và 87,9%. Kết luận: nghiên cứu cho thấy cần phải nâng cao kiến thức của sinh viên về phòng ngừa và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền để đảm bảo sinh viên có kiến thức tốt nhất trước khi đi thực tập lâm sàng.

Từ khóa: kiến thức, thái độ, thực hành, phơi nhiễm

Đặt vấn đề

Tại Việt Nam nhân viên thường xuyên thực hiện các kỹ thuật tiêm truyền có tần suất phơi nhiễm cao với tỉ lệ là 79,6% [10]. Phơi nhiễm do vật sắc nhọn có thể xảy ra nhiều hơn ở những đối tượng thiếu kinh nghiệm, mệt mỏi, mất tập trung, luôn trong trạng thái lo lắng và thường xuyên tiếp xúc với môi trường làm việc mới khẩn trương như sinh viên thuộc khối ngành khoa học sức khỏe [30]. Tổn thương do vật sắc nhọn có thể gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng cho sức khỏe phổ biến nhất là viêm gan B, viêm gan C,

virus gây suy giảm chức năng miễn dịch ở người [31][34]. Qua các kết quả nghiên cứu trên cho thấy kiến thức về phòng ngừa và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn của sinh viên còn rất nhiều hạn chế, điều này có thể gây ra hậu quả rất lớn đến sức khỏe, tinh thần và chất lượng học tập của sinh viên. Nhận thấy được tầm quan trọng của việc phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền của sinh viên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu “Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền của sinh viên

khoa Y- Dược trường Đại học Trà Vinh”.

Tổng quan nghiên cứu

Biện pháp phòng rủi ro do vật sắc nhọn cho NVYT [2]

Sử dụng thuốc bằng đường uống khi có thể, lấy bệnh phẩm tập trung để tránh lấy máu nhiều lần [2].

Loại bỏ mọi nguy hại: Sử dụng các thiết bị thay thế không kim để nối các phần của hệ thống đường truyền tĩnh mạch, hoặc sử dụng các loại kim lùn an toàn (đã và đang được sử dụng ở một số cơ sở y tế). Tuy nhiên các dụng cụ này có thể có chi phí cao

hơn, song nếu sử dụng nhiều thì giá thành sẽ hạ. [2].

Đào tạo NVYT: cập nhật các kiến thức, thực hành tiêm an toàn và thận trọng khi làm các thủ thuật liên quan đến tiêm và xử lý các vật sắc nhọn khác [2].

Biện pháp kiểm soát thực hành: những người thực hiện các thủ thuật phải luôn luôn cảnh giác những nguy cơ tổn thương khi tiến hành các thủ thuật và các dụng cụ sắc nhọn.

Biện pháp xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền

Sơ cứu ngay sau phơi nhiễm.

Báo cáo người phụ trách và làm biên bản:

Đánh giá nguy cơ phơi nhiễm

Xác định tình trạng HIV của nguồn gây phơi nhiễm.

Xác định tình trạng HIV của người bị phơi nhiễm.

Tư vấn và điều trị sau phơi nhiễm

Kết quả và thảo luận

1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đã có 240 sinh viên tham gia vào nghiên cứu, trong đó có 50% sinh viên học ngành Y đa khoa, 50% sinh viên học ngành Điều dưỡng, 83 sinh viên năm 2 chiếm 34,6%, 83 sinh viên năm 3 chiếm 34,6% và 74 sinh viên năm 4 chiếm 30,8%. Có đến 95,8% sinh viên được hướng dẫn học, đọc những kiến thức về phòng ngừa và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền[35].

Về thực trạng tiêm phòng viêm gan B, tỉ lệ sinh viên đã tiêm phòng viêm gan B là 79,6%

cao hơn so với kết quả nghiên cứu của Binita Kumari Paudel năm 2013 là 44% [36], cao hơn nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hà năm 2018 là 45,7% [8] và thấp hơn kết quả nghiên cứu trên sinh viên y khoa của tác giả Saleem Taimur và các cộng sự năm 2010 là 90% [26]. Bộ Y tế khuyến cáo sinh viên học các khối ngành y cần được tiêm phòng vắc xin viêm gan B trước khi thực tập tại bệnh viện để bảo sức khỏe của bản thân [3].

2. Mô tả kiến thức, thái độ, thực hành về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền của sinh viên khoa Y- Dược

Kiến thức của sinh viên về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền

Trong tổng số 240 sinh viên tham gia nghiên cứu cho thấy có 77,9% sinh viên biết được cả 3 loại virus viêm gan B, viêm gan C, HIV đều có thể lây truyền qua đường máu theo vật sắc nhọn. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của tác giả Rajiv Saini năm 2011 là 74% [37], thấp hơn nghiên cứu của Taimur Saleem năm 2010 là 85% [26].

Kiến thức về thời điểm NVYT có thể bị tổn thương do vật sắc nhọn cho kết quả trong tổng số 240 sinh viên chỉ có 28,8% sinh viên trả lời đúng cả 3 ý cho thấy kiến thức của sinh viên vẫn còn rất thấp. Kết quả này gần giống với kết quả nghiên cứu của thạc sĩ Điều dưỡng Nguyễn Thị Hà tại trường Cao đẳng Y tế Hà Nội năm 2018 là 15,8% [8]. Có thể là do sinh viên chưa là một người NVYT thực thụ, chưa được thực hành với tần suất cao nên chưa

có khả năng nhận thức được thời điểm NVYT bị tổn thương vật sắc nhọn.

Liên quan đến vấn đề thu gom và xử lý rác thải y tế Bộ Y tế quy định hộp an toàn cần được đầy nắp kín và thay hộp mới khi đã chứa 3/4 hộp để bảo vệ an toàn cho người bệnh [5]. Trong nghiên cứu này chỉ có 47,9% sinh viên biết được điều này, kết quả này tương đương với nghiên cứu của sinh viên điều dưỡng tại trường Cao đẳng Y tế Hà Nội là 48,4% [8]. Khi bị tổn thương do vật sắc nhọn chỉ có 37,9% sinh viên có kiến thức xử trí vết thương đúng, kết quả không có sự khác biệt nhiều so với kết quả nghiên cứu tại trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang năm 2018 là 35,6% [12]

Đối với phần tổng hợp kiến thức chung về phòng ngừa và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền cho thấy 63,8% sinh viên đạt, tỉ lệ này tương đương với nghiên cứu của Nguyễn Phương Anh (2019) [11] và Nguyễn Thị Hà (2018) [7] với tỉ lệ lần lượt là 59,7% và 62,1%. Điều này cho thấy tỉ lệ sinh viên đạt về kiến thức phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn không cao bởi vì có sự khác biệt giữa lý thuyết các bạn được học và điều kiện thực tập tại khoa lâm sàng đã ảnh hưởng đến thói quen của các bạn khi thực hành.

Thái độ của sinh viên về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn

Khi được hỏi về nguyên nhân làm gia tăng tỉ lệ tổn thương do kim tiêm truyền cho NVYT là do thực hiện tiêm an toàn thì có đến 67,5% sinh viên không đồng ý

với ý kiến trên, tương đồng với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Hà (2018) là 59,1%. Nghiên cứu chỉ ra rằng có đến 96,3% sinh viên mong muốn được đào tạo thêm về kiến thức và kỹ năng phòng ngừa phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền tương đương với kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hà năm 2018 là 96,1% [8]. Có sự tương đồng này là do sinh viên nhận thấy kiến thức và kỹ năng xử trí khi bị tổn thương do vật sắc nhọn của mình còn hạn chế, kỹ năng lâm sàng còn kém trong khi đó nguy cơ tổn thương do vật sắc nhọn có thể xảy ra bất cứ lúc nào khi thực tập và các bạn cần được trang bị kiến thức nhiều hơn nữa nhằm bảo vệ bản thân mình.

Thực hành về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền của sinh viên

Tỉ lệ sinh viên thực hành đạt trong tiêm truyền về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong nghiên cứu này là 87,9% tương đương với kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Mỹ Khánh năm 2018 có đến 89,5% điều dưỡng thực hành tốt trong dự phòng viêm gan B nghề nghiệp [13], cao hơn so với nghiên cứu tại trường Trung Cấp Y tế tỉnh Kon Tum năm 2016 là 54,4% [6]. Tuy nhiên chỉ có 49,2% sinh viên dùng gạc vô khuẩn bẻ ống thuốc, có đến 44,6% sinh viên không dùng gạc vô khuẩn để bẻ ống thuốc, hành động này rất dễ dẫn đến nguy cơ tổn thương vật sắc nhọn.

3 Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong

tiêm truyền của sinh viên khoa Y - Dược

Mối liên quan giữa đặc điểm của đối tượng nghiên cứu với kiến thức phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền

Khi tìm hiểu mối liên quan giữa đặc điểm của đối tượng nghiên cứu với kiến thức phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn cho thấy có 82,5% sinh viên ngành Y đa khoa có kiến thức đạt cao hơn nhóm sinh viên ngành Điều dưỡng là 45%. Những sinh viên trả lời là yêu ngành học có tỉ lệ kiến thức đạt cao gấp 1,84 lần so với sinh viên trả lời là không yêu ngành (PR=1,84, p=0,001). Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với p<0,05. Vì vậy có mối liên quan giữa yếu tố ngành học và yêu ngành học với kiến thức phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn.

Nghiên cứu chỉ ra rằng có mối liên quan giữa năm học (sinh viên năm 4) với kiến thức phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền. sinh viên năm 4 có kiến thức đạt cao nhất chiếm 79,7%, trong khi đó sinh viên năm 2 lại có kiến thức đạt chiếm tỉ lệ 59% cao hơn sinh viên năm 3 chỉ chiếm 54,2%. Kết quả này tương đương với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Mai Thơ năm 2015 khi sinh viên năm 3 lại có kiến thức về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn cao gấp 2,8 so với sinh viên năm 4, có ý nghĩa thống kê p < 0,05 [9].

Mối liên quan giữa đặc điểm của đối tượng nghiên cứu với thái độ phòng và xử trí phơi nhiễm

Kết quả cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về thái độ tích cực giữa các nhóm sinh viên học ngành Y đa khoa và ngành Điều dưỡng. Trong đó sinh viên Y đa khoa có thái độ tích cực chiếm 90% cao gấp 0,8 lần so với sinh viên Điều dưỡng 73,3%. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê p<0,05. Điều này có thể do các bạn sinh viên Y đa khoa được học chuyên sâu về bệnh học nên các bạn sẽ có kiến thức và nhận thức tốt hơn so với các bạn sinh viên Điều dưỡng, đồng thời có thể kết quả kiến thức đạt về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn ở sinh viên Y đa khoa cao hơn Điều dưỡng do vậy sinh viên Y đa khoa sẽ có thái độ tích cực chiếm tỉ lệ cao hơn các bạn sinh viên học ngành Điều dưỡng.

Mối liên quan giữa đặc điểm của đối tượng nghiên cứu với thực hành phòng và xử trí phơi nhiễm

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên có năm học càng cao thì tỉ lệ thực hành đạt càng cao. tỉ lệ sinh viên năm 2, năm 3, năm 4 có thực hành đạt lần lượt là 80,7%, 89,6%, 94,6%. sinh viên có thời gian thực hành lâm sàng nhiều sẽ có kỹ năng thực hành tốt hơn so với các bạn sinh viên có thời gian thực tập ngắn hơn. Nghiên cứu ghi nhận có mối liên quan giữa năm học với thực hành đạt về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền với p=0,03.

Kết luận

Dựa vào kết quả nghiên cứu cho thấy tỉ lệ sinh viên có thái độ tích cực về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền chiếm đến 81,7%, có

87,9% sinh viên thực hành đạt về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền. Tuy nhiên chỉ có 63,8% sinh viên có kiến thức đạt về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền do đó chúng tôi kiến nghị như sau: cần phải nâng cao kiến thức của sinh viên về phòng ngừa và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền để đảm bảo sinh viên có kiến thức tốt nhất trước khi đi thực tập lâm sàng, thực hành và hướng dẫn các bạn sinh viên cách xử trí vết thương sau khi phơi nhiễm, hướng dẫn phương pháp bẻ ống thuốc an toàn cần được thực hiện, phương pháp xử lý kim tiêm truyền sau khi sử dụng, nguyên tắc sử dụng hộp an toàn. 🌸

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thúy Quỳnh, Dư Hồng Đức, Nguyễn Lê Ngân, Nguyễn Phương Thùy. *Thực trạng phơi nhiễm với máu, dịch của bệnh nhân và các yếu tố ảnh hưởng trong nhân viên y tế tại một số bệnh viện Việt Nam.*
2. Ya-Hui Yang. *The Effectiveness of a Training Program on Reducing Needlestick Injuries/Sharp Object Injuries Soon Graduate Vocational Nursing School Students in Southern Taiwan.* *Journal Occupational Health.* 2007; 49(5):424-429.
3. Hala Gabr Mahmoud và các cộng sự (2013). *Developing Proactive Protocol for Blood-borne and Body Fluids Infections Prevention among Students of Health Professional Colleges in King Khalid University.*
4. Nguyễn Thị Hà. *Kiến thức, thái độ về phòng và xử trí phơi nhiễm với vật sắc nhọn trong tiêm truyền của sinh viên điều dưỡng trường Cao đẳng Y tế Hà Nội năm 2018*
5. Bộ Y tế. *Tài liệu đào tạo phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn,* 2012.
6. Vũ Thị Thu Thủy. *Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng trường đại học Y khoa Vinh năm 2018.*
7. Hani A. Nawafleh, Shalabia El Abozead, Muwafaq M. Al Momani, Heyam Aaraj. *Investigating needle stick injuries: Incidence, knowledge and perception among South Jordanian nursing students.*
8. Saleem Taimur. *Knowledge, attitudes and practices of medical students regarding needle stick injuries.* *Journal of the Pakistan Medical Association.* 2010; 60(2):151-156
9. Nguyễn Thị Mai Thơ, Nguyễn Cảnh Phú. *Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến chấn thương do vật sắc nhọn trong thực tập lâm sàng của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Y khoa Vinh, năm 2015.*
10. Bộ Y tế, *Hướng dẫn tiêm an toàn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh,* 2012.
11. Mỵ Thị Hải (2016), *Khảo sát vết thương do dụng cụ y tế sắc nhọn gây ra cho sinh viên điều dưỡng thực tập tại bệnh viện Đại học Y dược TP HCM.*
12. Seham A. Abd El-Hay PhD. *Prevention of Needle Stick and Sharp Injuries during Clinical Training among Undergraduate Nursing Students: Effect of Educational Program.* *IOSR Journal of Nursing and Health Science.* 2015; 4(4): 19-32.
13. Binita Kumari Paudel, Kanchan Karki, Leena Dangol, Arjun Mani Guragain. *Incidence Of Needle Stick Injury Among Proficiency Certificate Level Nursing Students In Kathmandu, Nepal.*
14. Bộ Y tế. *Hướng dẫn phòng ngừa chuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.* 2011.
15. Nguyễn Tấn Tài. *Thực trạng kiến thức, thái độ về phòng ngừa và xử trí chấn thương do vật sắc nhọn trong thực tập lâm sàng của sinh viên điều dưỡng trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang năm 2018 và một số yếu tố liên quan.*
16. Nguyễn Phương Anh. *Thực trạng kiến thức dự phòng tổn thương do vật sắc nhọn của sinh viên trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.*
17. Nguyễn Thị Mỹ Khánh. *Kiến thức thực hành phòng bệnh viêm gan B nghề nghiệp của điều dưỡng lâm sàng bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre năm 2018.*
18. Đặng Thị Thanh Thủy. *Kiến thức, kỹ năng thực hành tiêm an toàn và một số yếu tố liên quan của học sinh trường Trung cấp Y tế tỉnh Kon Tum năm 2016.*